

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 6 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy

2. Ông Lê Sỹ Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 07/01/2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T - sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Vi Thị H - sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: xã Y, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Nơi cư trú cuối cùng: xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Vi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/7/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2014 đến nay không liên lạc với anh T và gia đình. Anh T và gia đình đã tìm kiếm chị H ở nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè, người thân nhưng cũng không có tin tức gì của chị H. Tháng 01 năm 2019 anh Lê Văn T đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Vi Thị H, đã đăng thông báo tìm kiếm trên báo và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng cũng không có tin tức gì của chị Vi Thị H. Tại Quyết định số 01/2019/QĐST - VDS ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã tuyên bố mất tích đối với chị Vi Thị H. Nay anh Lê Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị H.

- Về con chung Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H1 - sinh ngày 30/7/2012. Từ khi chị H bỏ đi đến nay cháu H1 đang ở cùng anh T. Nguyên vọng của anh T là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1, không yêu cầu chị Vi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Lê Thị Ngọc H1 khai: Cháu là con của bố Lê Văn T và mẹ Vi Thị H, cháu không biết mẹ đi đâu và làm gì. Từ khi mẹ bỏ đi đến nay cháu ở với bố, bố nuôi dạy cháu rất tốt nên nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

Đối với chị Vi Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tuyên bố mất tích tại Quyết định số 01/2019/QĐST - VDS ngày 12/7/2019. Ngày 26/12/2019 anh Lê Văn T đã làm đơn xin ly hôn với chị Vi Thị H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc Thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của chị Vi Thị H, nhưng chị H không có mặt để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Vi Thị H.

* Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm theo quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận anh Lê Văn T được ly hôn chị Vi Thị H. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Ngọc Hân và chị Vi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Vi Thị H và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn chị Vi Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị Vi Thị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Vi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm. Chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2014 đến nay không liên lạc với anh T và gia đình. Anh T và gia đình đã tìm kiếm chị H ở nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè, người thân nhưng cũng không có tin tức gì của chị H. Tháng 01 năm 2019 anh Lê Văn T đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Vi Thị H, đã đăng thông báo tìm kiếm trên báo và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng cũng không có tin tức gì của chị Vi Thị H. Tại Quyết định số 01/2019/QĐST - VDS ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã tuyên bố mất tích đối với

chị Vi Thị H. Vì vậy ngày 26/12/2019 anh Lê Văn T đã làm đơn xin ly hôn đối với chị Vi Thị H. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Lê Văn T và chị Vi Thị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh được ly hôn chị Vi Thị H là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H1- sinh ngày 30/7/2012. Từ khi chị H bỏ đi đến nay cháu H1 đang ở cùng anh T. Nguyên vọng của anh T là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hân, không yêu cầu chị Vi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, hơn nữa cháu H1 cũng có nguyện vọng được ở với bố là Lê Văn T. Vì vậy giao cho anh Lê Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Lê Văn T.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Anh Lê Văn T được ly hôn chị Vi Thị H.

- **Về con chung:** Anh Lê Văn T và chị Vi Thị H có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H1 - sinh ngày 30/7/2012.

Giao cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lê Thị Ngọc H1.

Chị Vi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lê Văn T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001954 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** : Án xử công khai có mặt anh Lê Văn T, vắng mặt chị Vi Thị H. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Long, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

.

